UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 54 /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025

Thực hiện Kế hoạch số 59/KH-UBND, ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT CỦA SỞ KH&CN

1. Hạ tầng kỹ thuật

Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) có tổng số 65 bộ máy tính cá nhân và 01 bộ máy chủ được kết nối mạng LAN và mạng Internet, 100% cán bộ, công chức tại Sở được trang bị máy vi tính, máy in và được kết nối mạng nội bộ LAN, kết nối internet băng thông rộng đảm bảo yêu cầu chuyên môn được giao; 100% cán bộ công chức, người lao động sử dụng hòm thư điện tử; tài khoản điều hành văn bản thông qua môi trường mạng tạo thuận lợi cho công việc cũng như tiết kiệm thời gian, kinh phí ...

Công tác an ninh mạng cơ bản đáp ứng yêu cầu, thực hiện quản lý các máy tính có mức độ quan trọng khác nhau (không kết nối Internet đối với máy dành cho soạn thảo văn bản mật của cơ quan). Các giao dịch tập trung chủ yếu trên mạng LAN và Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, việc cập nhật cơ sở dữ liệu, sửa chữa, bổ sung được quan tâm và tăng cường khai thác hạ tầng kỹ thuật đã được trang bị. Tuy còn hạn chế về kinh phí nhưng đơn vị cũng khắc phục triển khai cơ bản hạ tầng kỹ thuật một cách hợp lý, khoa học và có tính mở.

2. Cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử

Trang thông tin điện tử Sở Khoa học và Công nghệ cơ bản đáp ứng các yêu cầu tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011.

Việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện pháp luật và chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi QLNN của cơ quan được thực hiện thường xuyên. Các văn bản chỉ đạo điều hành của lãnh đạo Sở được đăng tải

Người ký: Sở Khoa học và Công nghệ
Email: so_khcn_vt@bacgiang.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Giang
Thời gian ký: 19.04.2019 09:17:08 +07:00

công khai; tin, bài viết phản ánh về các hoạt động của Sở được cập nhật thường xuyên, năm 2018 đạt 235 tin, bài viết và 510 văn bản chỉ đạo điều hành, chương trình, kế hoạch của Sở; tuyên truyền phổ biến hơn 20 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến ngành; lịch công tác hàng tháng của Lãnh đạo Sở, Trưởng các phòng, đơn vị... Hoàn thiện nâng cấp thêm tính năng cho trang TTĐT: Tinh giảm cỡ chữ bài viết, đính kèm file âm thanh cho tin, bài, từ khóa tìm kiếm nhanh cho tin, bài...đáp ứng nhu cầu sử dụng và khai thác của tổ chức công dân.

Cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 2, 3 và 4 cho 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở KH&CN. Trong đó cung cấp 54 dịch vụ mức độ 2; 03 dịch vụ mức độ 3 và 02 dịch vụ mức độ 4. Hiện nay Sở đang tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính và nâng cấp thêm dịch vụ công mức 3 và 4.

Nhìn chung, hoạt động trang thông tin điện tử của cơ quan cơ bản đi vào hoạt động ổn định chú trọng đến cung cấp thông tin cho người dân. Các mục tin: Tin tức, văn bản chỉ đạo điều hành, phổ biến chính sách pháp luật...thường xuyên được cập nhật.

3. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan

Lãnh đạo Sở quyết liệt chỉ đạo các phòng, đơn vị trong cơ quan quán triệt đến từng cán bộ, CC, VC, NLĐ của Sở trong việc thực hiện các văn bản về ứng dụng CNTT của UBND tỉnh và Sở ban hành như: Quyết định số 133/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 ban hành Quy định về việc gửi, nhận sử dụng văn bản điện tử và hồ sơ điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 78/QĐ-KHCN ngày 29/4/2014 về việc ban hành Quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong lĩnh vực ứng dụng CNTT của Sở KH&CN tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 227/QĐ-KHCN ngày 26/8/2015 về việc Quy định gửi, nhận, sử dụng và quản lý văn bản điện tử, hồ sơ điện tử trong hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 15/QĐ-KHCN ngày 27/01/2016 về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại Sở Khoa học và Công nghệ; Quyết định số 110/QĐ-KHCN ngày 02/4/2018 về việc ban hành Quy chế quản lý, khai thác và cung cấp thông tin Trang thông tin điện tử tổng hợp Sở KH&CN Bắc Giang.

Sở chỉ đạo sử dụng hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và Điều hành tác nghiệp trong cơ quan để phân, xử lý văn bản, lập và xử lý hồ sơ công việc, 100% văn bản đi của Sở được ký số; nâng cao chất lượng của bộ phận một cửa điện tử để thực hiện trao đổi, xử lý, giải quyết các thủ tục hành chính trên phần mềm; rà soát, nâng cấp Trang TTĐT của Sở. Các phòng, đơn vị đã lập hồ sơ xử lý công việc trên phần mềm thường xuyên tuy nhiên việc trao đổi ý kiến giải quyết công việc trên phần mềm và gắn văn bản, tài liệu vào phần mềm trước khi kết thúc hồ sơ còn hạn chế.

Sở chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thực hiện giải quyết tốt thủ tục hành chính trên phần mềm điện tử theo quy định hiện hành. Kết quả từ 01/10/2017 đến hết 01/10/2018, bộ phận Một cửa của Sở tiếp nhận tổng số 108 hồ sơ của tổ chức, công. Toàn bộ hồ sơ đều được xử lý, giải quyết theo quy trình và trả kết quả cho tổ chức, công dân trước và trong thời gian hẹn trả.

Việc gửi nhận văn bản điện tử đã sử dụng chữ ký số và thực hiện tốt theo Quy định số 133/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND tỉnh về gửi, nhận, sử dụng văn bản điện tử và hồ sơ điện tử trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên việc thực hiện ứng dụng chữ ký số cá nhân vào gửi nhận văn bản điện tử còn thực hiện chưa tốt.

Tỷ lệ gửi nhận nhận văn bản điện tử trong nội bộ Sở và với các cơ quan, đơn vị khác tính đến hết 12/2018 đạt: 98.6 %.

Cán bộ, người lao động tại Sở khai thác tối đa mạng LAN, Internet phục vụ công việc chuyên môn được giao của Sở. Sử dụng hiệu quả các mềm phần mềm quản lý cán bộ, tài chính - kế toán, thống kê KH&CN, an toàn bức xạ, kiểm định taximet...

Duy trì và vận hành tốt các websites: http://skhcn.bacgiang.gov.vn; http://thongtinkhcn.com.vn; http://batex.vn; http://nhiemvukhcn.bacgiang.gov.vn. nhằm cung cấp thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

Trong năm 2018, Sở tiếp tục cung cấp công khai, minh bạch, kịp thời, chính xác các thủ tục hành chính trên trang thông tin điện tử của Sở qua phần mềm "Một cửa điện tử". Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đầy đủ trên Trang thông tin điện tử của Sở tại địa chỉ http://skhcn.bacgiang.gov.vn. Hiện đang rà soát các dịch vụ công trực tuyến tăng mức độ cung cấp dịch vụ lên 3, 4 mức độ cung cấp trên Trang thông tin điện tử của Sở và phần mềm Một cửa điện tử của Sở nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Thu thập, tổng hợp và đăng tải thường xuyên các tin, bài, sản phẩm công nghệ thiết bị trên trang sàn giao dịch công nghệ và thiết bị Bắc Giang, mạng thông tin khoa học và công nghệ, trang tin của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất nhằm đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

5. Tình hình phát triển nguồn lực ứng dụng CNTT

Thường xuyên quan tâm cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng, đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, cán bộ chuyên trách CNTT đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, quản lý, quản trị và vận hành đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Sở thường xuyên, tích cực trau rồi kiến thức CNTT phục vụ tốt công tác chuyên môn. Tuy nhiên, do cán bộ chuyên trách CNTT chuyển công tác nên hiện nay Sở chưa có cán bộ chuyên trách CNTT.

6. Một số tồn tại, hạn chế

Hiện nay các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chưa quan tâm việc thực hiện thủ tục hành chính qua dịch cụ công trực tuyến nên việc giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế.

Hạ tầng CNTT còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển hiện nay. Hệ thống đường truyền còn hạn chế về tốc độ băng thông. Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin còn hạn chế, thiếu hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG NGHỊ QUYẾT

1. Mục tiêu

Hoàn thiện nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử của tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong lĩnh vực KH&CN; bảo đảm hạ tầng CNTT, sẵn sàng các điều kiện để triển khai kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm do Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Nghị Quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ cũng như Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

a) Giai đoạn 2019-2020:

Triển khai thực hiện tốt các chương trình, nhiệm vụ chỉ đạo của Trung ương và ban hành các văn bản pháp quy thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển CNTT gắn với cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang.

Tăng cường tuyên truyền và hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện giải quyết TTHC trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của Sở đạt từ 20% trở lên; tích hợp 20% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Sở với Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

100% cán bộ công chức của Sở sử dụng thành thạo và có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

b) Giai đoạn 2021-2025:

Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Sở được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được xác thực điện tử.

40% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử của tỉnh được xác thực định danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; 80% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; tích hợp 50% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh với cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

Trên 60% hệ thống phần mềm chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của các sở, ngành, địa phương (có nhu cầu kết nối) được kết nối, liên thông, đồng bộ trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh Bắc Giang.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường công tác chỉ đạo, lãnh đạo; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công nghệ thông tin đến toàn cán bộ công chức, viên chức.

- Đối với phần mềm điều hành quản lý công việc trên môi trường mạng tiếp tục kế thừa phát huy có hiệu quả ứng dụng CNTT trong điều hành quản lý thuận lợi cho lãnh đạo quản lý hoạt động chung của đơn vị; CBCC giải quyết nhanh, gọn có hiệu quả cao. Đối với Trang TTĐT tiếp tục nâng cao tính chuyên nghiệp; Tuyên truyền phổ biến pháp luật chuyên ngành trên trang đồng thời công khai các thủ tục hành chính trong phạm vi giải quyết để người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận thực hiện các TTHC có liên quan; Nâng cấp mức độ giải quyết TTHC ở cấp độ 3 và 4.

- Đối với một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông tạo tính chuyên nghiệp cao ừong giải quyết thủ tục hành chính thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Mặt khác nâng cao trình độ cán bộ làm việc tại "Một cửa" giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các phân mêm đã có; Phát triên các phân mêm mới phục vụ công tác chuyên môn. Phát huy các sáng kiến ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc; Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn đội ngũ CBCC người lao động sử dụng thành thạo máy tính, máy in, các thiết bị CNTT đã được trang bị đáp ứng tốt kỹ năng ứng dụng CNTT trong thời gian tới...

- Triển khai hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả hệ thống một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông, Phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc, Trang TTĐT luôn được cập nhật cung cấp các thông tin liên quan đến ngành, đảm bảo tính công khai minh bạch các TTHC, nâng cấp dịch vụ hành chính công ở mức độ 3, 4; Đảm bảo về tính pháp lý của văn bản điện tử và chữ ký số trong liên thông hệ thống, hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng và gửi công văn bằng văn bản giấy- Thường xuyên đôn đốc các phòng, đơn vị trong việc quản lý an toàn thông tin lưu trữ dữ liệu được thuận tiện và an toàn;

- Tiếp tục triển khai chữ ký số của lãnh đạo Sở để phục vụ cho việc gửi nhận văn bản điện tử và tiếp nhận hồ sơ điện tử và tiếp nhận hồ sơ điện tử.

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp và nâng cao chất lượng cung cấp nội dung, đa dạng về thông tin, tăng cường các chức năng đối thoại trực tiếp, giao tiếp điện tử với người dân và tổ chức trên Trang thông tin điện tử của đơn vị mình; Cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3 tới người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả, toàn diện tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, tăng cường trao đổi, xử lý hồ sơ qua mạng; bảo đảm tính liên thông giữa các phòng, ban đơn vị trong quy trình xử lý thủ tục, tin học hóa tối đa các hoạt động trong quy trình thủ tục hành chính; tạo điều kiện thuận lợi nhất để tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp; Phát triển các hệ thống thông tin thiết yếu cho công tác ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp tại các địa phương; bảo đảm triển khai đồng bộ với việc phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia; tăng cường kết nối, chia sẻ thông tin.

- Xây dựng các nội dung tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đào tạo, nâng cao nghiệp vụ công nghệ thông tin cho các cán bộ công chức viên chức. Nâng cấp đầu tư thiết bị CNTT và nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của ngành mình và của tỉnh.

- Trang bị, sử dụng 100% các máy chủ, máy tính cá nhân dùng phần mềm diệt virus có bản quyền. Ngăn chặn virus tấn công xâm nhập từ bên ngoài. Thường xuyên sao lưu dữ liệu của đơn vị, bảo quản cẩn trọng đồng thời mua bổ sung một số thiết bị sao lưu cũng như nâng cấp cá thiết bị đảm bảo an toàn thông tin trong cơ quan đơn vị.Tham mưu cho Lãnh đạo Sở tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn vận hành các thiết bị công nghệ thông tin để các CBCC sử dụng có hiệu quả cũng như nâng cao ý thức người sử dụng...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở: kiểm tra, đôn đốc các phòng, đơn vị thực hiện kế hoạch này; phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất việc nâng cấp độ xử lý một số thủ tục hành chính lên cấp độ 3, 4; sử dụng hiệu quả phần mềm: Quản lý văn bản và điều hành công việc; Một cửa điện tử phục vụ công tác quản lý, cung cấp các dịch vụ công trong phạm vi quản lý nhà nước của Sở.

2. Trung tâm Ứng dụng KH&CN tham mưu Giám đốc Sở nâng cấp đầu tư thiết bị CNTT, nguồn nhân lực bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định cho các hệ thống thông tin như mạng LAN, các cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của Sở. Hàng năm tham mưu tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn vận hành các thiết bị công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở căn cứ chức năng nhiệm vụ, triển khai nội dung Kế hoạch đến cán bộ, công chức, viên chức của đơn vị.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các phòng, đơn vị trao đổi với Văn phòng Sở để báo cáo Giám đốc Sở kịp thời chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Lưu VT, TTUD.

Bản điện tử:
- Sở TTTT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
TỈNH BẮC GIANG

Nguyễn Văn Xuất